

Số 99 - QĐ/ĐU

Bồ Đề, ngày 02 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
phân bổ đại biểu dự Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Bồ Đề
lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030

-
- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam; Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng;
 - Căn cứ Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị (khóa XIII) về "Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng"
 - Căn cứ Quyết định số 190-QĐ/TW, ngày 10/10/2024 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về việc ban hành "Quy chế bầu cử trong Đảng";
 - Căn cứ Kế hoạch số 01-KH/ĐU, ngày 02/7/2025 của Đảng ủy phường về "Tổ chức Đại hội các chi, đảng bộ tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Bồ Đề lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030";
 - Xét đề nghị của Ban Xây dựng Đảng,

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG BỒ ĐỀ
QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Tổng số đại biểu chính thức dự Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Bồ Đề lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 là **243** đại biểu (gồm 22 đại biểu đương nhiệm và 221 đại biểu của các tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy).

Điều 2. Phân bổ số lượng đại biểu chính thức và đại biểu dự khuyết dự Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Bồ Đề lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 cho các chi, đảng bộ cơ sở và các chi bộ tổ dân phố trực thuộc Đảng ủy phường (có danh sách kèm theo).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Văn phòng Đảng ủy; Ban xây dựng Đảng, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy; các chi, đảng bộ cơ sở; các chi bộ tổ dân phố trực, các cá nhân, đơn vị có liên quan thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- BTV Thành ủy Hà Nội,
- BTC Thành ủy Hà Nội,
- Đ/c UVTVTU phụ trách phường,
- BCH Đảng bộ phường,
- Như điều 3,
- Lưu.

T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ



Vũ Thị Thành

DANH SÁCH

Phân bổ đại biểu dự Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Bồ Đề
lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030
 (kèm theo Quyết định số 99 -QĐ/QU, ngày 12/7/2025 của Đảng ủy phường)



STT	Tên tổ chức đảng	Số lượng đảng viên	Đại biểu đương nhiên	Đại biểu phân bổ cố định	ĐB theo Số đảng viên	Tổng số đại biểu chính thức được phân bổ	Số đại biểu dự khuyết
	Tổng số	7396	22	121	100	243	20
1	Đảng bộ các cơ quan Đảng phường Bồ Đề	50	13	1	1	15	
2	Đảng bộ các cơ quan UBND phường Bồ Đề	76	9	1	1	11	
3	Đảng bộ Công an phường Bồ Đề	174		1	3	4	1
4	Chi bộ Quân sự phường Bồ Đề	6		1		1	
5	Chi bộ Trung tâm Y tế phường Bồ Đề	28		1		1	
6	Đảng bộ CTCP Xuất nhập khẩu Máy&Phụ tùng	33		1		1	
7	Đảng bộ CTCP xe khách Hà Nội	32		1		1	
8	Đảng bộ CTCP QL đường sông số 6	40		1		1	
9	Chi bộ CTCP Cơ khí xây dựng & lắp máy điện nước	25		1		1	
10	Đảng bộ Doanh nghiệp phường	374		1	7	8	2
11	Đảng bộ Trường THPT Nguyễn Gia Thiều	45		1	1	2	
12	Đảng bộ Trường THCS Ái Mộ	33		1		1	
13	Chi bộ Trường THCS Bồ Đề	19		1		1	
14	Đảng bộ Trường THCS Gia Thụy	43		1		1	
15	Chi bộ Trường THCS Lý Thường Kiệt	17		1		1	
16	Chi bộ Trường THCS Ngọc Lâm	28		1		1	
17	Chi bộ Trường THCS Ngọc Thụy	23		1		1	
18	Chi bộ Trường Tiểu học Ái Mộ A	18		1		1	
19	Chi bộ Trường Tiểu học Ái Mộ B	27		1		1	
20	Chi bộ Trường Tiểu học Bồ Đề	26		1		1	
21	Đảng bộ Trường Tiểu học Gia Thụy	37		1		1	
22	Chi bộ Trường Tiểu học Gia Thượng	19		1		1	
23	Chi bộ Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt	17		1		1	
24	Đảng bộ Trường Tiểu học Ngọc Lâm	33		1		1	
25	Chi bộ Trường Tiểu học Ngọc Thụy	27		1		1	

STT	Tên tổ chức đảng	Số lượng đảng viên	Đại biểu đương nhiên	Đại biểu phân bổ cố định	ĐB theo Số đảng viên	Tổng số đại biểu chính thức được phân bổ	Số đại biểu dự khuyết
26	Chi bộ Trường Mầm non Bắc Biên	16		1		1	
27	Chi bộ Trường Mầm non Bắc Cầu	10		1		1	
28	Chi bộ Trường Mầm non Bồ Đề	21		1		1	
29	Chi bộ Trường Mầm non Chim Én	26		1		1	
30	Chi bộ Trường Mầm non Gia Thụy	22		1		1	
31	Chi bộ Trường Mầm non Gia Thượng	19		1		1	
32	Chi bộ Trường Mầm non Hồng Tiến	15		1		1	
33	Chi bộ Trường Mầm non Ngọc Thụy	25		1		1	
34	Chi bộ Trường Mầm non Nguyệt Quế	17		1		1	
35	Chi bộ Trường Mầm non Sơn Ca	21		1		1	
36	Chi bộ Trường THCS Gia Quất	10		1		1	
37	Chi bộ Trường Tiểu học Gia Quất	17		1		1	
38	Chi bộ Trường Mầm non Gia Quất	14		1		1	
39	Chi bộ Trường Mầm non Hoa Mộc Lan	16		1		1	
40	Chi bộ Tổ dân phố số 1 - phường Ngọc Lâm (cũ)	75		1	1	2	
41	Chi bộ Tổ dân phố số 2 - phường Ngọc Lâm (cũ)	66		1	1	2	
42	Chi bộ Tổ dân phố số 3 - phường Ngọc Lâm (cũ)	83		1	1	2	
43	Chi bộ Tổ dân phố số 4 - phường Ngọc Lâm (cũ)	136		1	2	3	1
44	Chi bộ Tổ dân phố số 5 - phường Ngọc Lâm (cũ)	69		1	1	2	
45	Chi bộ Tổ dân phố số 6 - phường Ngọc Lâm (cũ)	93		1	2	3	1
46	Chi bộ Tổ dân phố số 7 - phường Ngọc Lâm (cũ)	50		1	1	2	
47	Chi bộ Tổ dân phố số 8 - phường Ngọc Lâm (cũ)	114		1	2	3	1
48	Chi bộ Tổ dân phố số 9 - phường Ngọc Lâm (cũ)	99		1	2	3	1
49	Chi bộ Tổ dân phố số 10 - phường Ngọc Lâm (cũ)	117		1	2	3	1
50	Chi bộ Tổ dân phố số 11 - phường Ngọc Lâm (cũ)	47		1	1	2	
51	Chi bộ Tổ dân phố số 12 - phường Ngọc Lâm (cũ)	59		1	1	2	
52	Chi bộ Tổ dân phố số 13 - phường Ngọc Lâm (cũ)	78		1	1	2	
53	Chi bộ Tổ dân phố số 15 - phường Ngọc Lâm (cũ)	38		1		1	
54	Chi bộ Tổ dân phố số 27 - phường Ngọc Lâm (cũ)	43		1		1	
55	Chi bộ tổ dân phố số 1 - phường Gia Thụy (cũ)	135		1	2	3	1

STT	Tên tổ chức đảng	Số lượng đăng viên	Đại biểu đương nhiên	Đại biểu phân bổ cố định	ĐB theo Số đăng viên	Tổng số đại biểu chính thức được phân bổ	Số đại biểu dự khuyết
56	Chi bộ tổ dân phố số 2 - phường Gia Thụy (cũ)	142		1	3	4	1
57	Chi bộ tổ dân phố số 3 - phường Gia Thụy (cũ)	114		1	2	3	1
58	Chi bộ tổ dân phố số 4 - phường Gia Thụy (cũ)	124		1	2	3	1
59	Chi bộ tổ dân phố số 5 - phường Gia Thụy (cũ)	52		1	1	2	
60	Chi bộ tổ dân phố số 6 - phường Gia Thụy (cũ)	29		1		1	
61	Chi bộ tổ dân phố số 11 - phường Gia Thụy (cũ)	55		1	1	2	
62	Chi bộ tổ dân phố số 12 - phường Gia Thụy (cũ)	55		1	1	2	
63	Chi bộ tổ dân phố số 13 - phường Gia Thụy (cũ)	47		1	1	2	
64	Chi bộ tổ dân phố số 14- phường Gia Thụy (cũ)	41		1		1	
65	Chi bộ tổ dân phố số 15- phường Gia Thụy (cũ)	82		1	1	2	
66	Chi bộ tổ dân phố số 16- phường Gia Thụy (cũ)	39		1		1	
67	Chi bộ tổ dân phố số 18- phường Gia Thụy (cũ)	41		1		1	
68	Chi bộ Tổ dân phố số 1- phường Bồ Đề (cũ)	21		1		1	
69	Chi bộ Tổ dân phố số 2- phường Bồ Đề (cũ)	63		1	1	2	
70	Chi bộ Tổ dân phố số 3 - phường Bồ Đề (cũ)	41		1		1	
71	Chi bộ Tổ dân phố số 4 - phường Bồ Đề (cũ)	58		1	1	2	
72	Chi bộ Tổ dân phố số 5 - phường Bồ Đề (cũ)	77		1	1	2	
73	Chi bộ Tổ dân phố số 6 - phường Bồ Đề (cũ)	83		1	1	2	
74	Chi bộ Tổ dân phố số 7 - phường Bồ Đề (cũ)	83		1	1	2	
75	Chi bộ Tổ dân phố số 8 - phường Bồ Đề (cũ)	73		1	1	2	
76	Chi bộ Tổ dân phố số 10 - phường Bồ Đề (cũ)	83		1	1	2	
77	Chi bộ Tổ dân phố số 11 - phường Bồ Đề (cũ)	54		1	1	2	
78	Chi bộ Tổ dân phố số 12 - phường Bồ Đề (cũ)	84		1	1	2	
79	Chi bộ Tổ dân phố số 13 - phường Bồ Đề (cũ)	52		1	1	2	
80	Chi bộ Tổ dân phố số 14 - phường Bồ Đề (cũ)	51		1	1	2	
81	Chi bộ Tổ dân phố số 15 - phường Bồ Đề (cũ)	47		1	1	2	
82	Chi bộ Tổ dân phố số 16 - phường Bồ Đề (cũ)	52		1	1	2	
83	Chi bộ Tổ dân phố số 18 - phường Bồ Đề (cũ)	63		1	1	2	
84	Chi bộ Tổ dân phố số 19 - phường Bồ Đề (cũ)	75		1	1	2	
85	Chi bộ Tổ dân phố số 20 - phường Bồ Đề (cũ)	85		1	1	2	

STT	Tên tổ chức đảng	Số lượng đăng viên	Đại biểu đương nhiên	Đại biểu phân bổ cố định	ĐB theo Số đăng viên	Tổng số đại biểu chính thức được phân bổ	Số đại biểu dự khuyết
86	Chi bộ Tổ dân phố số 21 - phường Bồ Đề (cũ)	123		1	2	3	1
87	Chi bộ Tổ dân phố số 22 - phường Bồ Đề (cũ)	126		1	2	3	1
88	Chi bộ Tổ dân phố số 23- phường Bồ Đề (cũ)	133		1	2	3	1
89	Chi bộ Tổ dân phố số 24 - phường Bồ Đề (cũ)	70		1	1	2	
90	Chi bộ Tổ dân phố số 25 - phường Bồ Đề (cũ)	55		1	1	2	
91	Chi bộ Tổ dân phố số 01 - phường Ngọc Thụy (cũ)	62		1	1	2	
92	Chi bộ Tổ dân phố số 04 - phường Ngọc Thụy (cũ)	37		1		1	
93	Chi bộ Tổ dân phố số 06 - phường Ngọc Thụy (cũ)	100		1	2	3	1
94	Chi bộ Tổ dân phố số 07 - phường Ngọc Thụy (cũ)	37		1		1	
95	Chi bộ Tổ dân phố số 08 - phường Ngọc Thụy (cũ)	56		1	1	2	
96	Chi bộ Tổ dân phố số 10 - phường Ngọc Thụy (cũ)	44		1	1	2	
97	Chi bộ Tổ dân phố số 11 - phường Ngọc Thụy (cũ)	48		1	1	2	
98	Chi bộ Tổ dân phố số 13 - phường Ngọc Thụy (cũ)	56		1	1	2	
99	Chi bộ Tổ dân phố số 14 - phường Ngọc Thụy (cũ)	46		1	1	2	
100	Chi bộ Tổ dân phố số 16 - phường Ngọc Thụy (cũ)	54		1	1	2	
101	Chi bộ Tổ dân phố số 17 - phường Ngọc Thụy (cũ)	77		1	1	2	
102	Chi bộ Tổ dân phố số 18 - phường Ngọc Thụy (cũ)	107		1	2	3	1
103	Chi bộ Tổ dân phố số 19 - phường Ngọc Thụy (cũ)	64		1	1	2	
104	Chi bộ Tổ dân phố số 20 - phường Ngọc Thụy (cũ)	47		1	1	2	
105	Chi bộ Tổ dân phố số 22 - phường Ngọc Thụy (cũ)	205		1	4	5	1
106	Chi bộ Tổ dân phố số 23 - phường Ngọc Thụy (cũ)	91		1	1	2	
107	Chi bộ Tổ dân phố số 25 - phường Ngọc Thụy (cũ)	54		1	1	2	
108	Chi bộ Tổ dân phố số 27 - phường Ngọc Thụy (cũ)	91		1	1	2	
109	Chi bộ Tổ dân phố số 28 - phường Ngọc Thụy (cũ)	146		1	3	4	1
110	Chi bộ Tổ dân phố số 29 - phường Ngọc Thụy (cũ)	108		1	2	3	1
111	Chi bộ Tổ dân phố số 31 - phường Ngọc Thụy (cũ)	77		1	1	2	
112	Chi bộ Tổ dân phố số 32 - phường Ngọc Thụy (cũ)	82		1	1	2	
113	Chi bộ Tổ dân phố số 34 - phường Ngọc Thụy (cũ)	37		1		1	
114	Chi bộ Tổ dân phố số 35 - phường Ngọc Thụy (cũ)	30		1		1	
115	Chi bộ Tổ dân phố số 36 - phường Ngọc Thụy (cũ)	29		1		1	

STT	Tên tổ chức đảng	Số lượng đảng viên	Đại biểu đương nhiên	Đại biểu phân bổ cố định	ĐB theo Số đảng viên	Tổng số đại biểu chính thức được phân bổ	Số đại biểu dự khuyết
116	Chi bộ Tổ dân phố số 38 - phường Ngọc Thụy (cũ)	35		1		1	
117	Chi bộ Tổ dân phố số 1 - phường Thượng Thanh (cũ)	72		1	1	2	
118	Chi bộ Tổ dân phố số 3 - phường Thượng Thanh (cũ)	82		1	1	2	
119	Chi bộ Tổ dân phố số 4 - phường Thượng Thanh (cũ)	83		1	1	2	
120	Chi bộ Tổ dân phố số 5 - phường Thượng Thanh (cũ)	29		1		1	
121	Chi bộ Tổ dân phố số 6 - phường Thượng Thanh (cũ)	36		1		1	

